

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên sáng kiến: *Một số biện pháp nâng cao chất lượng
dạy học môn Lịch sử lớp 4.*

Tên tác giả: *Đào Thị Thu Hương*

Đơn vị công tác: *Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung*

Chức vụ: *Giáo viên*

NĂM HỌC 2022 - 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM.....	3
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	3
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	3
2 . Mục tiêu của sáng kiến	4
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	4
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN.....	4
1. Hiện trạng vấn đề	4
1.1 Hiện trạng tại đơn vị:	5
1.1.2. Ưu điểm, nhược điểm	6
2. Giải pháp thực hiện nâng giáo dục nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử.....	8
2.1. Thay đổi nhận thức của người dạy, người học.....	8
2.2. Sử dụng kênh hình hiệu quả	10
2.3. Chia các bài học thành các dạng bài cơ bản và đưa ra phương pháp dạy học đặc trưng cho các dạng bài đó.....	14
2.4. Phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong các giờ học Lịch sử	19
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị.....	27
4. Hiệu quả	27
5. Tính khả thi.....	28
6. Thời gian thực hiện sáng kiến	28
7. Kinh phí thực hiện sáng kiến.....	28
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.....	28
1. Đối với tổ/ nhóm chuyên môn	29
2. Đối với lãnh đạo nhà trường.....	29
3. Đối với Phòng GD&ĐT	29
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	31

NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 1 tháng 2 năm 1942 trên báo Việt Nam độc lập, phát hành tại chiến khu, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã viết bài “Nên học sử ta”. Mở đầu bài báo Bác viết:

Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

Là một người dân Việt Nam yêu nước, mỗi chúng ta phải yêu và hiểu biết về lịch sử của đất nước, của dân tộc mình. Chính vì vậy mà trong chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa to lớn trong việc giáo dục học sinh (HS) tình yêu quê hương đất nước, tự hào về truyền thống của dân tộc. Học Lịch sử để biết được cội nguồn dân tộc, quá trình đấu tranh anh dũng để dựng nước và giữ nước, quá trình lao động sáng tạo của cha ông, để biết quý trọng những gì mình đang có, biết ơn những thế hệ cha ông đã làm ra nó và ngày càng làm giàu thêm truyền thống dân tộc.

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Môn Lịch sử ở tiểu học nói chung, môn Lịch sử lớp 4 nói riêng đều nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về một số sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu theo dòng thời gian của lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước (khoảng năm 700 trước công nguyên) đến năm 1858. Dạy Lịch sử là bước đầu hình thành cho học sinh các kỹ năng quan sát sự vật, hiện tượng; thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử từ các nguồn thông tin khác nhau. Góp phần bồi dưỡng ở học sinh thái độ và thói quen: ham học hỏi, tìm hiểu để biết các kiến thức về Lịch sử dân tộc Việt Nam và thêm yêu mến tự hào về lịch sử dân tộc. Lịch sử là môn học hỗ trợ đắc lực cho các môn học khác, nó không chỉ có tác dụng quan trọng trong việc phát triển trí tuệ mà còn cả giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức với những người thật, việc thật, là cơ sở vững chắc cho việc giáo dục niềm tin, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, truyền thống dân tộc, truyền thống yêu nước, giáo dục tinh thần và thái độ lao động đúng đắn, lòng biết ơn với tổ tiên, với những người có công với Tổ quốc. Do vậy việc khơi dậy niềm say mê, tìm tòi, tiếp thu kiến thức của học sinh, tạo sự hứng thú trong giờ học lịch sử là nhiệm vụ và mục đích của người giáo viên (GV) trong sự nghiệp đào tạo thế hệ mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Nhưng hiện nay, không ít giáo viên vẫn còn xem nhẹ, không coi trọng môn Lịch sử vì nghĩ rằng đó chỉ là môn phụ. Đa số học sinh còn thờ ơ với môn học này

nên kết quả học môn Lịch sử còn thấp so với các môn học khác. Trước thực trạng đó tôi đã rất trăn trở trong việc đổi mới phương pháp dạy học, làm thế nào để các em hứng thú trong học tập và nâng cao chất lượng dạy học phân môn Lịch sử. Đó cũng chính là lí do thúc đẩy tôi chọn đề tài ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử lớp 4”*** làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục tiêu của sáng kiến

Với đề tài này, mục đích hướng tới chính là khơi dậy khả năng tư duy sáng tạo, tích cực chủ động của học sinh. Giúp GV có một số biện pháp để dạy tốt hơn phân môn Lịch sử đồng thời trang bị, cung cấp cho học sinh những biện pháp để học môn Lịch sử, để các em hiểu và yêu thích phân môn này. Điều đó góp phần tạo cho học sinh biết quá trình phát triển của lịch sử dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào, ghi nhớ công ơn của tổ tiên, với những người có công với Tổ quốc.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Thời gian

Đối với đề tài này, bản thân tôi đã nghiên cứu và áp dụng trong năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023, tôi tiếp tục tập trung nghiên cứu về một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử lớp 4

3.2. Đối tượng

- Các biện pháp dạy học phù hợp và tạo ra hứng thú, sự tích cực cho học sinh lớp 4A2 nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử.
- Nội dung chương trình sách giáo khoa Lịch sử lớp 4.
- Các tài liệu liên quan đến việc dạy học Lịch sử lớp 4.

3.3. Phạm vi

Đề tài chỉ tập trung vào việc nghiên cứu, tìm tòi và áp dụng thực nghiệm các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy - học Lịch sử ở lớp 4A2, trường Tiểu học Thanh Xuân Trung – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề

Trong những năm gần đây, việc đổi mới phương pháp dạy học đã được thực hiện ở tất cả các trường tiểu học trong cả nước. Đây là con đường giúp HS tiếp cận với tri thức mới, nhằm thay đổi cách dạy học truyền thống “thầy giảng trò nghe, thầy đọc trò chép”. Theo quan điểm dạy học mới, dạy học là quá trình HS tự khám phá, tự tìm ra chân lí. Phương pháp dạy môn Lịch sử cũng không nằm ngoài định hướng đó. Đặc trưng nổi bật của nhận thức Lịch sử là con người không thể tri giác trực tiếp

những gì thuộc về quá khứ. Lịch sử là những việc đã diễn ra, là hiện thực trong quá khứ, nó tồn tại khách quan không thể phán đoán, suy luận. Vì vậy nhiệm vụ tất yếu của dạy Lịch sử là phải tái hiện lại bức tranh Lịch sử, cho HS tiếp cận những thông tin từ sử liệu, tiếp xúc những chứng cứ, những dấu vết của quá khứ. Tạo ra ở HS những hình ảnh cụ thể, sinh động, chính xác về các nhân vật, sự kiện Lịch sử. Đây là môn học không chỉ có tác dụng quan trọng trong việc phát triển trí tuệ mà còn giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức cho thế hệ trẻ. Nghị quyết Hội nghị TƯ 5 (khóa VIII) chỉ rõ: “Đề nền giáo dục phát triển bền vững, xây dựng lớp thế hệ trẻ có đủ đức, tài thì bên cạnh các môn khoa học tự nhiên, cần coi trọng hơn nữa các môn khoa học xã hội và nhân văn, nhất là Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lý và văn hóa Việt Nam”. Nhưng trong thực tế, một bộ phận GV và cả học sinh vẫn còn những nhận thức chưa đúng về môn Lịch sử, xem nhẹ vai trò của Lịch sử, thờ ơ với môn học này dẫn đến chất lượng dạy và học không cao. Như vậy muốn đào tạo con người phát triển toàn diện thì vấn đề cấp thiết là thay đổi cách dạy, cách học môn Lịch sử.

1.1 Hiện trạng tại đơn vị:

1.1.1. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi:**

Được sự quan tâm của các cấp và nhà trường, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho GV và HS về cơ sở vật chất. Đồ dùng dạy học được trang bị tương đối đầy đủ. Bên cạnh đó sự giúp đỡ của đồng nghiệp nhất là những GV trong tổ 4 đã giúp tôi hoàn thành đề tài này.

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin như hiện nay GV có điều kiện để tham khảo các tài liệu, sử liệu trên internet, sách báo có liên quan, tự học để nâng cao tay nghề và góp phần làm cho bài giảng thêm phong phú, sinh động hơn.

Chương trình Lịch sử lớp 4 được phân chia theo từng giai đoạn lịch sử. Các đề mục trong sách giáo khoa đã được các nhà biên soạn sắp xếp thành một hệ thống và rất khoa học, kênh hình, kênh chữ rõ ràng, màu sắc rõ ràng. Phần nội dung cần thiết dễ nhớ, dễ thuộc.

Giáo viên luôn tìm hướng đổi mới phương pháp và hình thức dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học của học sinh.

Học sinh lớp 4 đã có ý thức hơn trong học tập, ham học hỏi, thích tìm tòi, khám phá về Lịch sử.

*** Khó khăn:**

Về nội dung chương trình Lịch sử lớp 4, cũng giống như chương trình trước

đây mỗi bài học là được tích hợp nhiều nội dung, gồm một chuỗi sự kiện, hiện tượng hay nhân vật lịch sử tiêu biểu của một giai đoạn lịch sử nhất định. Nội dung bài khá dài và dàn trải.

Thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy học môn Lịch sử còn nhiều hạn chế, thiếu tranh ảnh, mô hình, sa bàn.

Một số giáo viên và cả học sinh còn quan niệm Lịch sử không phải là môn học chính mà chú trọng vào hai môn Toán và Tiếng Việt. Chính vì vậy nên không đầu tư vào chất lượng dạy và học cho môn Lịch sử. Dẫn đến tình trạng GV cắt xén thời gian, nội dung chương trình còn HS học Lịch sử chỉ để đối phó. Ở lớp 4, môn Lịch sử là môn học hoàn toàn mới mẻ đối với chính các em, việc dạy môn Lịch sử không hấp dẫn cho học sinh khiến các em chỉ học thuộc lòng, học vẹt để trả bài, chứ đầu thì trống rỗng.

Phần lớn sự hiểu biết của các em học sinh lớp tôi về lịch sử còn nhiều hạn chế. Khả năng nắm bắt kiến thức, kỹ năng quan sát, tưởng tượng, khái quát hóa còn yếu, khả năng ghi nhớ của các em còn chậm mà các nhân vật, mốc lịch sử, sự kiện lịch sử lại nhiều nên các em chỉ có thể ghi nhớ một cách máy móc (nhớ nhanh nhưng lại mau quên). Kỹ năng đọc, kể, tường thuật của các em chưa lưu loát, do đó ảnh hưởng đến thời gian và tiến trình chung của môn học. Tinh thần hợp tác học chưa cao, nhiều em chưa tự tin khi hợp tác trong nhóm, một số em còn học thụ động.

1.1.2. Ưu điểm, nhược điểm

- Ưu điểm:

Sau khi đã vận dụng những kinh nghiệm đã tích lũy được, tôi nhận thấy:

Cả GV và HS đã thay đổi cách nghĩ về môn Lịch sử từ đó cũng thay đổi cách dạy, cách học theo hướng tích cực. Giờ học Lịch sử không còn nhàm chán, nặng nề, khô khan như trước, học sinh ham thích học vì giáo viên biết cách tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp. Môn học này không còn là môn học “khó nuốt” nữa.

GV đã biết vận dụng các phương pháp dạy học linh hoạt, phù hợp với từng loại bài. Biết cách sử dụng các đồ dùng dạy học môn Lịch sử nhuần nhuyễn, biết cách khai thác đồ dùng dạy học một cách hiệu quả.

Giáo viên không nhất thiết phải rập khuôn và gói gọn kiến thức trong sách giáo khoa mà giáo viên phải biết chủ động gợi mở, hướng dẫn cho học sinh nắm bắt được những kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa và mở rộng những kiến thức mới.

Khi vận dụng đề tài này vào thực tế, tôi thấy HS biết cách làm việc khai thác tư liệu lịch sử, bước đầu các em đã có một số kỹ năng như quan sát và phân tích tranh

ảnh lịch sử; kỹ năng đọc, phân tích bản đồ, sơ đồ, lược đồ; kỹ năng so sánh, đánh giá, giải thích; kỹ năng sắp xếp hệ thống hóa các sự kiện, hiện tượng lịch sử ... Từ đó giúp các em mạnh dạn nêu thắc mắc, đặt câu hỏi và cùng tìm câu trả lời, trình bày kết quả học tập bằng cách diễn đạt của chính mình. Học sinh ham thích học môn Lịch sử hơn, thích tìm tòi, khám phá về Lịch sử. Môn học này đã hình thành ở các em lòng yêu mến, tự hào về lịch sử dân tộc, khơi gợi ở các em tính tò mò thích tìm hiểu về quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, quá trình lao động sáng tạo của cha ông trong suốt chiều dài lịch sử từ buổi đầu dựng nước (khoảng năm 700 TCN) đến năm 1858. Từ đó các em thấy được trách nhiệm của người học sinh đối với quê hương, đất nước thân yêu.

- Nhược điểm:

Một số giáo viên áp dụng các biện pháp này vào dạy Lịch sử còn khá máy móc, chủ yếu chỉ hướng học sinh đến việc hoàn thành mục tiêu bài học, môn học chưa chú ý đến việc học sinh có hứng thú học tập và hình thành cho HS những kỹ năng khi học Lịch sử.

Đề giờ học Lịch sử không khô khan, nhàm chán thì cả thầy và trò đều phải nỗ lực, hợp tác với nhau một cách hiệu quả. Giáo viên phải có sự chuẩn bị bài, nghiên cứu kỹ nội dung khi lên lớp, chuẩn bị đồ dùng dạy học phục vụ cho tiết dạy. Chính vì vậy mà làm mất nhiều thời gian, công sức do đó một số giáo viên ngại dạy môn Lịch sử.

1.2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Một số GV chưa thật sự coi trọng môn học này vì cho rằng đây là môn phụ, vẫn còn cứng nhắc, chưa mạnh dạn sáng tạo trong việc dạy học nên nhiều khi áp dụng máy móc, rập khuôn theo sách. Đồng thời khi tổ chức dạy học giáo viên ngại phải chuẩn bị nhiều thứ như bảng phụ, phiếu học tập, tranh ảnh, bản đồ,... gây tốn kém thời gian, kinh phí. Đồ dùng như tranh ảnh, bản đồ, hay các giáo cụ phục vụ cho việc dạy học còn ít, giáo viên phải tự làm đồ dùng dạy học nhưng số lượng cũng như chất lượng đồ dùng tự làm còn hạn chế. Thiết bị dạy học còn chưa phong phú. Tài liệu về bồi dưỡng nghiệp vụ, rèn kỹ năng dạy học môn Lịch sử vẫn chưa đồng bộ, nội dung còn chung chung.

Năm học này cũng là năm thứ hai tôi nghiên cứu đề tài này. Với phương pháp đổi mới, học sinh chủ động học tập, tự khám phá chiếm lĩnh kiến thức, GV là người hướng dẫn, gợi mở để HS nắm được kiến thức. Việc học theo phương pháp mới này hình thành cho các em các kỹ năng như kỹ năng hợp tác trong nhóm, trong lớp; kỹ

năng giao tiếp, tương tác giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn.

Học sinh phải đọc hiểu tốt mới tự học theo các câu lệnh trong sách nhưng trong thực tế một số em đọc hiểu còn chậm vì vậy ảnh hưởng đến tiến độ bài học. Mặt khác các kỹ năng như giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề của một số em còn rất hạn chế nhất là một số các em rất rụt rè trong giao tiếp. Và lại môn học Lịch sử chỉ được học 1 tiết/tuần mà đối với học sinh tiểu học các em nhanh nhớ nhưng cũng nhanh quên cho nên nhiều nội dung các em không nhớ hết được dẫn đến việc hổng kiến thức. Sau khi học hết tuần thứ 5 của năm học, tôi đã tiến hành khảo sát và thống kê chất lượng học tập Lịch sử của học sinh lớp 4A2 như sau:

Thời gian	Kết quả			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu
Đầu năm học	13	17	20	8
	22,4%	29,3%	34,5%	13,8%

Qua việc điều tra, khảo sát, trao đổi với các em, tôi nhận thấy học sinh còn nhầm lẫn về thời gian và các sự kiện tiêu biểu, các nhân vật lịch sử tiêu biểu của mỗi sự kiện và giai đoạn lịch sử, chưa nắm rõ về diễn biến cũng như ý nghĩa của các sự kiện, kiến thức khó dẫn đến việc các em khó nhớ nên chưa có nhiều hứng thú với môn học, chưa phát huy được hết tính tích cực trong học tập, ghi nhớ kiến thức một cách máy móc, thụ động, chưa biết tìm tòi, khám phá để nắm chắc và mở rộng kiến thức.

2. Giải pháp thực hiện nâng giáo dục nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử

Để nâng cao hiệu quả dạy và học môn Lịch sử lớp 4, tôi đã tiến hành một số biện pháp nhằm thay đổi cách dạy, cách học Lịch sử, hình thành cho HS một số kỹ năng khi học Lịch sử. Đồng thời giúp giáo viên giảng dạy môn học này một cách hiệu quả hơn.

2.1. Thay đổi nhận thức của người dạy, người học

- Đối với giáo viên:

Tôi luôn xác định rằng muốn các em học tốt môn Lịch sử thì giáo viên phải là người yêu thích Lịch sử, phải tự trang bị cho mình kho tàng kiến thức về lịch sử. Việc bồi đắp kho tàng này không bao giờ là đủ mà phải được thực hiện liên tục, thường xuyên suốt cuộc đời. Bởi vậy tôi luôn tìm đọc những cuốn sách về lịch sử, những câu chuyện, bộ phim lịch sử, em các tài liệu trên mạng internet để hiểu hơn

về lịch sử dân tộc cũng như thế giới. Giáo viên có yêu lịch sử thì mới có thể truyền được tình yêu đó đến học sinh của mình bởi vì ở cấp tiểu học các em xem giáo viên như thần tượng, như một chuẩn mực để các em hướng đến, các em bắt chước, làm theo như giáo viên. Mặc dù trong tiết học, học sinh chủ động học tập tuy nhiên giáo viên vẫn đóng vai trò quan trọng. Lời giảng của giáo viên rõ ràng, truyền cảm sẽ gây được sự chú ý của học sinh.

Bản thân tôi luôn nghiên cứu kỹ sách giáo khoa, tài liệu, nắm vững các kiến thức cơ bản cần truyền đạt, đảm bảo hệ thống kiến thức chính xác, có hệ thống để từ đó có phương pháp giảng dạy thích hợp.

GV phải hiểu và tái hiện được bức tranh lịch sử một cách sinh động, chân thực bởi dạy lịch sử phải đảm bảo tính chính xác, nói đúng sự thật, điều đó có tác dụng giáo dục niềm tin và gây hứng thú học tập, từ đó sẽ phát huy tính tích cực học tập của học sinh. Vì vậy tôi không ngừng nghiên cứu, sưu tầm tài liệu để phục vụ cho việc giảng dạy, khi dạy phải có dẫn chứng minh họa cụ thể vì “*Nói có sách, mách có chứng*” thì mới thể hiện tính chân thực của lịch sử và như thế mới thuyết phục được học sinh.

Ví dụ: Khi dạy bài “Nhà Lý dời đô ra Thăng Long” (Lịch sử lớp 4, tập 1, trang 30), người giáo viên phải giúp học sinh hiểu được hoàn cảnh lịch sử của sự kiện Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế, lập ra triều đại nhà Lý. Cụ thể là khi dạy đến bài này giáo viên cần phải nghiên cứu để dẫn dắt HS đi từ các vấn đề lịch sử: Năm 1005 vua Lê Đại Hành mất, Lê Long Đĩnh lên ngôi. Nhà vua tính tình bạo ngược nên lòng dân oán hận. Không lâu sau Lê Long Đĩnh mất. Trước tình hình đó triều đình cử một vị quan là Lý Công Uẩn lên ngôi vua. Ông là người thông minh, văn võ song toàn, đức độ cảm hóa được lòng người.

Qua những bài học Lịch sử, tôi luôn khơi dậy những tình cảm của học sinh đối với nhân vật, sự kiện lịch sử. Qua đó, giáo dục tinh thần đoàn kết, truyền thống uống nước nhớ nguồn. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn dựa vào trình độ của học sinh lớp mình để lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp nhất đồng thời tôi sử dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học đàm thoại, vấn đáp hay thảo luận nhóm, trao đổi, theo hình thức cá nhân, nhóm 2 hay nhóm 4... để giải quyết những vấn đề được đặt ra. Việc linh hoạt tổ chức đối tượng học sinh hoạt động theo nhóm cũng cần được quan tâm, tránh áp đặt cố định số lượng hoặc trình độ học sinh hay để học sinh quá đông trong một nhóm. Hệ thống câu hỏi cũng được tôi lựa chọn kỹ lưỡng, tôi thường xây dựng những câu hỏi ngắn, gọn, dễ hiểu, vừa sức,

đi từ dễ đến khó và cần nhất là nổi bật trọng tâm bài học.

Ví dụ: Nếu giải quyết chung một đề tài khó, cần có sự đan xen về trình độ học sinh trong cùng một nhóm để các em hỗ trợ cho nhau. Nhưng cũng có lúc, tôi tạo điều kiện cho các em học sinh còn chậm, còn nhiều hạn chế cùng làm việc với nhau theo nhóm và dành riêng cho các em một đề tài dễ hơn. Đây cũng là lúc tôi phát huy vai trò của mình “ ***Dạy học phân hóa đối tượng học sinh.***”

Trong quá trình giảng dạy, tôi hướng dẫn học sinh khai thác nội dung bài học qua từng hoạt động học tập. Phân chia thời gian hợp lý. Có hình thức khen thưởng, khuyến khích học sinh tích cực phát biểu ý kiến, tham gia xây dựng bài.

- Về phía học sinh:

Phải thay đổi nhận thức về môn Lịch sử bởi đây chính là môn học giúp HS tìm về cội nguồn dân tộc. Đây cũng là môn học bổ trợ kiến thức cho các môn học khác.

HS phải có sự chuẩn bị bài ở nhà trước khi đến lớp. Tích cực sưu tầm tài liệu, sử liệu có liên quan đến bài học để việc học tập được tốt hơn. Đọc thêm sách báo, sách lịch sử, truyện kể lịch sử, em phim lịch sử để bổ sung, tích lũy kiến thức về môn học. Khi vào lớp chú ý nghe giảng, nghe theo sự hướng dẫn của giáo viên, biết hợp tác với các bạn trong nhóm, trong lớp để tập trung và hoàn thành tốt nội dung bài học.

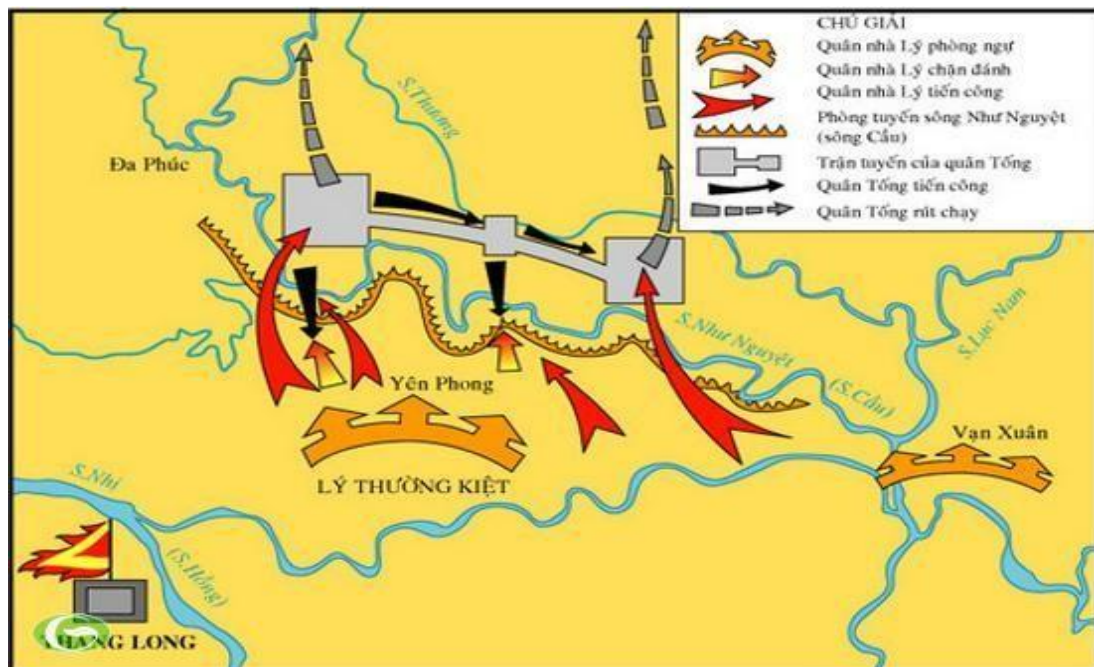
2.2. Sử dụng kênh hình hiệu quả

Cũng giống như một số môn học khác, trong SGK Lịch sử 4, kênh chữ giữ vai trò chủ yếu trong việc cung cấp kiến thức. Tuy nhiên, kênh hình vẫn có vai trò quan trọng; nó không chỉ minh họa cho kênh chữ, mà còn là nguồn cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho HS. Trong giờ dạy Lịch sử, có những giáo viên không hiểu kênh hình nên không khai thác được kênh hình với đúng vai trò của nó mà chỉ đưa ra như một sự minh họa đơn thuần. Kênh hình trong sách giáo khoa của phân môn Lịch sử hiện nay nhiều, phong phú, màu sắc và trình bày đẹp, ngoài tính minh họa mỗi bức tranh, bức ảnh còn hàm chứa những thông tin lịch sử với mức độ khác nhau phục vụ việc dạy và học đạt hiệu quả. Tôi phân loại kênh hình trong sách giáo khoa phân môn Lịch sử lớp 4 như sau:

- Loại thứ nhất là bản đồ, lược đồ: Chủ yếu được bố trí ở loại bài về các cuộc khởi nghĩa, các chiến dịch, các trận đánh nhằm giúp học sinh hiểu được vị trí của cuộc khởi nghĩa, chiến dịch, trận đánh... cách bố trí lực lượng hai bên và diễn biến của cuộc khởi nghĩa, chiến dịch, trận đánh... Khi khai thác lược đồ giáo viên phải giúp học sinh hiểu được ý nghĩa sâu xa của cách chọn vị trí trận địa, việc bố phòng

và hướng tấn công của hai bên qua đó làm nổi bật âm mưu của địch, sự mưu lược và nghệ thuật quân sự tài tình của những vị tướng chỉ huy trận đánh cũng như tinh thần chiến đấu dũng cảm của ta từ đó giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc cho các em.

Ví dụ ở bài 11: **“Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai”** (giai đoạn lịch sử 1075 – 1077), khi hướng dẫn trên lược đồ người giáo viên không dừng lại ở mức độ chỉ cho học sinh thấy các hướng tấn công của địch và cách chọn vị trí tiêu diệt địch của ta một cách đơn thuần mà còn phải giúp các em phân tích để thấy âm mưu thâm độc của địch và bằng nghệ thuật quân sự tài tình Lý Thường Kiệt đã đập tan âm mưu của chúng. Thông qua lược đồ HS tường thuật lại diễn biến của trận đánh trên sông Như Nguyệt.



Lược đồ trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt

- Loại kênh hình thứ hai là tranh, ảnh tư liệu: Đó là tranh ảnh về các cuộc khởi nghĩa, các cuộc biểu tình, về tình hình chính trị, kinh tế xã hội và đời sống của nhân dân, về các thành tựu kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật... của mỗi triều đại ứng với mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Đối với loại bài này người giáo viên phải am hiểu đầy đủ về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật của mỗi thời kỳ mới có thể hiểu và khai thác tốt kênh hình phục vụ việc giảng dạy đạt hiệu quả cao. Việc khai thác tranh ảnh thể hiện các thành tựu văn hoá như điêu khắc, kiến trúc, các giá trị văn hoá phi vật thể là khó khăn hơn cả với người giáo viên vì đây là những lĩnh vực không dễ hiểu và càng không dễ chuyển tải đến học sinh, nhất là học sinh tiểu học. Vì vậy giáo viên cần có sự đầu tư

sưu tầm tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học, chuẩn bị chu đáo các tư liệu về các giá trị văn hóa của các nhà nghiên cứu Lịch sử có ở trên sách báo và trên các trang mạng. Tất nhiên khi diễn đạt ý này cho học sinh tiểu học phải bằng thứ ngôn ngữ và cách diễn đạt phù hợp với nhận thức của các em, đặc biệt phải bằng các hình ảnh tư liệu trực quan.

Ví dụ: Khi dạy bài ***“Trường học thời Hậu Lê”***, tôi cho HS quan sát tranh, ảnh về văn miếu Quốc Tử Giám, các tấm bia tiến sĩ trong văn miếu để HS hiểu hơn về trường học và việc tổ chức thi cử ở thời Hậu Lê.



Văn Miếu Quốc Tử Giám



Bia tiến sĩ trong Văn Miếu (Hà Nội)

- Loại kênh hình thứ ba là ảnh chân dung nhân vật lịch sử: Đây là ảnh của các nhân vật lịch sử trong loại bài dạy về nhân vật lịch sử. Số bài dạy về các nhân vật

lịch sử tiêu biểu trong chương trình Lịch sử lớp 4 không nhiều. Cái mới của loại bài này so với chương trình cũ là dạy nhân vật lịch sử thông qua và gắn liền với sự kiện lịch sử chứ không thuần túy kể về nhân vật lịch sử như trong chương trình cũ. Vì vậy, việc khai thác ảnh chân dung của nhân vật phục vụ bài dạy phải đảm bảo nguyên tắc: Làm nổi bật tư chất, nhân cách nhân vật nhưng không quá đà, không tách rời nhân vật lịch sử ra khỏi mối quan hệ với thời đại của nhân vật và sự kiện lịch sử mà nhân vật có vai trò quyết định.

Ví dụ khi dạy một số bài: ***“Văn học và khoa học thời Hậu Lê”*** (giới thiệu chân dung nhân vật Nguyễn Trãi), ***“Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long”*** (giới thiệu anh hùng Nguyễn Huệ), ***“Quang Trung đại phá quân Thanh”*** (giới thiệu nhân vật Quang Trung). Đây là những bài gắn với sự kiện và giai đoạn lịch sử với sự xuất hiện của các nhân vật Lịch sử tiêu biểu, vì vậy giáo viên cần sử dụng triệt để các hình ảnh, chân dung các nhân vật lịch sử và có sự so sánh vai trò của họ ở mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau.



Nguyễn Trãi

Việc vận dụng một cách hợp lý kiến thức Văn học vào dạy Lịch sử sẽ làm cho giờ Lịch sử hay hơn, sinh động hơn, hấp dẫn hơn, cuốn hút học sinh hơn và cuối

cùng là làm cho tiết dạy - học Lịch sử mang lại hiệu quả cao hơn. Thường là việc người giáo viên đọc những trích đoạn thơ, văn về nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử ở phần giới thiệu bài học, phần củng cố, liên hệ, cũng có khi là cả trong phần chính của bài.

Ví dụ khi dạy về **“Khởi nghĩa Hai Bà Trưng”**, sau khi kể nguyên nhân Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa, tôi đọc cho học sinh nghe một số câu thơ:

“ Giận thay Tô Định bạo tàn.
Nay ta dấy nghĩa diệt loài sói lang !
Một xin rửa sạch nước thù.
Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng.
Ba kéo oan ức lòng chồng.
Bốn xin vền vẹn sở công lênh này.”

Tôi cố gắng đọc thật truyền cảm, khi đọc với giọng cảm hờn, có lúc lại đọc với giọng quyết tâm tạo được sự tập trung chú ý của HS đồng thời cũng giúp các em hiểu rõ hơn nguyên nhân nổ ra cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Thường thì các anh hùng dân tộc và các sự kiện lịch sử hào hùng của ông cha ta đều được phản ánh trong văn học nên rất dễ để người giáo viên lựa chọn những câu thơ hay, những đoạn trích hay, phù hợp, trong các tác phẩm văn học đưa vào bài giảng của mình, làm cho tiết dạy - học Lịch sử có được những hiệu ứng mà một tiết dạy sử thông thường không thể đạt được. Mặt khác, các bài thơ gan với các sự kiện lịch sử giúp cho các em dễ nhớ các sự kiện lịch sử đã học vừa bổ trợ thêm các kiến thức về văn học, cảm thụ văn học cho các em.

Ví dụ: khi dạy về **“Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ 2”**. Trong khi kể cho HS nghe về diễn biến của trận chiến trên sông Như Nguyệt tôi kết hợp đọc (hoặc ngâm) bài thơ:

Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận ở sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.

Tôi thấy HS như bị cuốn hút vào bài giảng của tôi, các em chăm chú lắng nghe và nhớ kiến thức lâu hơn.

2.3. Chia các bài học thành các dạng bài cơ bản và đưa ra phương pháp dạy học đặc trưng cho các dạng bài đó

2.3.1. Dạng thứ nhất: Dạng bài về thành tựu kinh tế – chính trị, văn hoá - xã hội.

Nội dung chính:

- Hoàn cảnh ra đời của thành tựu đó.
- Vài nét tiêu biểu của thành tựu.
- Giá trị thực tiễn của thành tựu.
- Kết quả, ý nghĩa của thành tựu.

Gồm các bài dạy: Nhà Lý dời đô ra Thăng Long, Nhà Trần thành lập, Trường học thời Hậu Lê, Trịnh - Nguyễn phân tranh, Cuộc khải hoang ở Đàng Trong, Thành thị ở thế kỉ XVI – XVII.

Vấn đề cần lưu ý: Phải mô tả được tình hình nước ta như thế nào, tình cảnh đất nước, quan lại, chính quyền, cuộc sống nhân dân. Trong tình cảnh đó, chính quyền (hay nhân dân, nhân vật lịch sử) đã làm gì, làm như thế nào và kết quả của những việc làm đó.

Phương pháp dạy học đặc trưng cho dạng bài này là: Kể chuyện, vấn đáp, tìm tòi, thảo luận nhóm, sử dụng đồ dùng dạy học.

Ví dụ: Bài **“Thành thị ở thế kỉ XVI – XVII”** Để các em mô tả đúng ba thành thị lớn của nước ta thế kỉ XVI – XVII. Tôi đưa ra bài tập sau:

Điền các thông tin vào bảng dưới đây:

Đặc điểm Thành thị	Dân cư	Quy mô thành thị	Hoạt động buôn bán
Thăng Long			
Phố Hiến			
Hội An			

Tôi tiến hành theo các bước sau:

- Trước hết tôi yêu cầu học sinh đọc kênh chữ SGK, kết hợp quan sát các tranh về ba thành thị này, thảo luận nhóm 4 hoàn thành bảng thống kê trên.
- Tôi yêu cầu mỗi nhóm mô tả về một thành thị.
- Nhận xét, tuyên dương nhóm mô tả đúng, đầy đủ.

Cách học này giúp các em mô tả đúng về thành thị và ghi nhớ kiến thức đã học.

2.3.2. Dạng thứ hai: Dạng bài về nhân vật lịch sử.

Nội dung chính:

- Nhân vật lịch sử nảy sinh trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào?
- Hoàn cảnh cụ thể của nhân vật (tên, nơi sống, nguyện vọng)
- Suy nghĩ, hành động cụ thể của nhân vật

- Những đóng góp của nhân vật

- Gồm các bài dạy: Hơn một nghìn năm đấu tranh giành độc lập, Buổi đầu độc lập, Nước Đại Việt thời Lý, Nhà Hồ, Chiến thắng Chi Lăng và nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê, Phong trào Tây Sơn và vương triều Tây Sơn.

- Vấn đề cần lưu ý: Ở dạng bài này GV cần khai thác tốt hình ảnh (tranh vẽ hoặc chân dung) nhân vật lịch sử. Cho HS biết nhân vật lịch sử là người như thế nào? (sinh năm nào, ở đâu, làm gì, có đặc điểm tính cách gì nổi bật, đời sống nội tâm, tư tưởng, tình cảm thế nào, tài năng đức độ ra sao? Có những công hiến to lớn gì cho đất nước?) Qua đó GV tiến hành giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho HS về lòng biết ơn, sự khâm phục, kính trọng đối với nhân vật lịch sử.

Phương pháp dạy học đặc trưng cho dạng bài này là: Kể chuyện, sắm vai GV yêu cầu học sinh sưu tầm tranh, ảnh hoặc tư liệu về cuộc sống và sự nghiệp của nhân vật lịch sử đó. Kết hợp đọc SGK trước ở nhà để nắm được nội dung bài mới về cuộc sống và sự nghiệp của nhân vật lịch sử trước khi đến lớp. Trước khi nhắc đến nhân vật lịch sử nào đó, GV cần cung cấp thông tin để HS biết được những nét sơ lược về bối cảnh lịch sử (không gian, thời gian) mà nhân vật hoạt động. Sau đó cho học sinh tự trình bày hiểu biết của mình về nhân vật lịch sử đó. Đối với những bài học trong đó có các nhân vật có những câu nói nổi tiếng thể hiện phẩm chất cao quý của nhân vật có thể cho HS đóng vai để diễn lại.

Ví dụ: Để giới thiệu về Ngô Quyền tôi yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh về nhân vật này (tôi dặn HS chú ý bị trước), kết hợp đọc thông tin SGK, kể những điều em biết về Ngô Quyền: Ngô Quyền quê ở xã Đường Lâm (thị xã Sơn Tây, Hà Nội). Ông là người có tài nên được Dương Đình Nghệ gả con gái cho...

2.3.3. Dạng thứ 3: Dạng bài về các cuộc khởi nghĩa, các trận đánh.

Nội dung chính:

- Nguyên nhân diễn ra cuộc khởi nghĩa.
- Diễn biến của cuộc khởi nghĩa.
- Kết quả, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa đó.

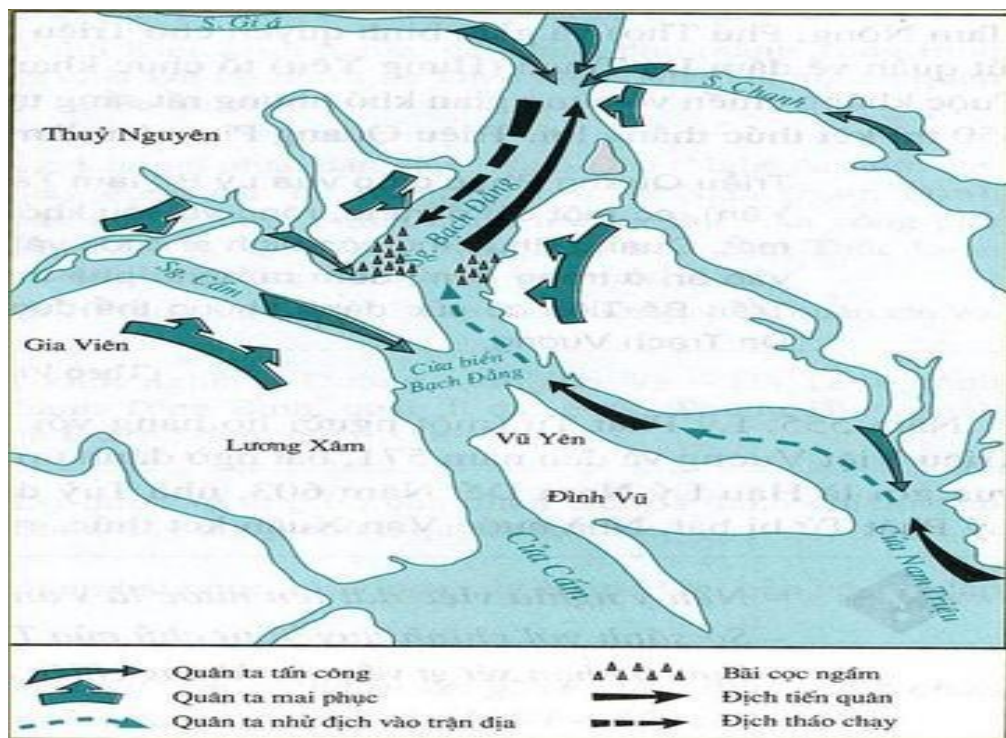
Gồm các bài dạy: Hơn một nghìn năm đấu tranh giành độc lập (Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo), Buổi đầu độc lập (Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất), Nước Đại Việt thời Lý (Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai), Nước Đại Việt thời Trần (Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên), Nước Đại Việt

buổi đầu thời Hậu Lê (chiến thắng Chi Lăng), Nước Đại Việt thế kỉ XVI - XVII (Quang Trung đại phá quân Thanh).

Vấn đề cần lưu ý: GV cần giúp HS khai thác tốt bản đồ, lược đồ, mô hình, sa bàn,... về các cuộc khởi nghĩa, các trận đánh để các em hiểu được vì sao lại diễn ra cuộc khởi nghĩa đó, ai là người chỉ huy trong trận đánh đó, kết quả ra sao và cuộc khởi nghĩa đó có ý nghĩa gì.

Phương pháp dạy học đặc trưng cho dạng bài này là: Kể chuyện, quan sát, thảo luận nhóm, vấn đáp, tường thuật.

Ví dụ: Khi dạy **“Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo (năm 938)”**. Tôi cho HS kể những điều em biết về Ngô Quyền, sau khi HS kể xong tôi hỏi: Nguyên nhân nào diễn ra trận Bạch Đằng năm 938? (HS trả lời dựa vào phần thông tin đã đọc và nghe bạn kể). Hay các em muốn biết diễn biến của trận Bạch Đằng, thì các em phải đọc thật kỹ chữ trong SGK và kết hợp quan sát tranh minh họa.



Lược đồ trận Bạch Đằng năm 938



Trận Bạch Đằng năm 938
(trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)

Sau đó từng nhóm HS sẽ thảo luận nội dung trong phiếu học tập như sau:

Câu hỏi	Trả lời
1. Lực lượng quân giặc như thế nào?	
2. Tướng giặc do ai chỉ huy ?	
3. Ngô Quyền dùng kế gì để đánh giặc ?	
4. Thuật lại diễn biến của trận Bạch Đằng	
5. Kết quả	

Sau khi làm xong, các nhóm dựa vào kết quả thảo luận báo cáo kết quả làm việc của nhóm. Tôi chọn 1-2 nhóm làm tốt thì đưa thuật lại diễn biến của trận Bạch Đằng năm 938. Cách làm này giúp HS ghi nhớ bài tốt hơn.

Hoặc khi dạy bài: “Chiến thắng Chi Lăng” để giúp học sinh trình bày tóm tắt được diễn biến trận Chi Lăng, tôi xây dựng nội dung như sau:

Hãy sắp xếp các câu sau theo thứ tự thích hợp về diễn biến trận Chi Lăng:

- a. Kị binh ta nghênh chiến rồi giả vờ thua để nhử quân kị binh của địch vào ải.
- b. Liễu Thăng bị giết chết, quân bộ theo sau cũng bị phục binh của ta tấn công.
- c. Đạo quân của địch do Liễu Thăng cầm đầu đến cửa ải Chi Lăng.
- d. Khi quân địch vào ải, từ hai bên sườn núi quân ta ban tên và phóng lao vào kẻ thù.
- e. Hàng vạn quân Minh bị chết, số còn lại rút chạy.

Tôi tiến hành như sau:

- Tôi yêu cầu học sinh đọc kênh chữ SGK kết hợp quan sát lược đồ, thảo luận nhóm 4 và hoàn thành phiếu bài tập sắp xếp các câu trên theo thứ tự thích hợp diễn biến trận Chi Lăng,

- Các nhóm báo cáo diễn biến trận Chi Lăng.

- Một số em trình bày tốt thuật lại diễn biến cuộc kháng chiến, vừa trình bày vừa chỉ lược đồ.

- Nhận xét, tuyên dương những em trình bày tốt.

2.4. Phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong các giờ học Lịch sử

Sẽ là thiếu sót nếu như không nhắc đến vai trò quan trọng của HS bởi GV có chuẩn bị bài tốt đến cỡ nào, có dạy hay, dạy giỏi đến bao nhiêu mà học sinh không chú ý, không tự giác, tích cực, chủ động trong học tập thì sẽ không chiếm lĩnh được kiến thức và chắc chắn tiết dạy đó sẽ không thành công. Chính vì vậy tôi đặc biệt chú ý trong việc hướng dẫn HS học tập bằng cách phát huy tính tích cực của các em.

Việc phát huy tính tích cực, tự giác học tập của học sinh có vai trò quan trọng trong quá trình dạy học, đó là việc dạy học lấy học sinh làm trung tâm, đòi hỏi ở người học sinh phải độc lập, tự giác, tự tin, chủ động, trở thành chủ thể của hoạt động học tập. Trong đó thầy, cô giáo đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, gợi mở các hoạt động của học sinh. Thông qua hoạt động học, mỗi học sinh đều có cơ hội được bộc lộ mình và đều có cơ hội phát triển.

Ngoài học các tiết Lịch sử trong chương trình sách giáo khoa thì các em còn được tìm hiểu kiến thức lịch sử về địa phương thông qua các tiết học lồng ghép về Lịch sử địa phương. Từ đó, các em sẽ hiểu rõ hơn về quá trình hình thành và phát triển của địa phương mình.

Ví dụ: Tiết dạy Lịch sử địa phương được thực hiện tại lớp 4A2

GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ QUẬN THANH XUÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, HS biết:

- Một số di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quận Thanh Xuân.

+ Gò Đống Thây – phường Thanh Xuân Trung

+ Sân bay Bạch Mai (Bảo tàng Phòng không – Không quân)

+ Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là trường Đại học KHTN và trường Đại học KHXH và Nhân văn thuộc ĐH Quốc gia HN)

- HS biết thêm một số danh nhân lịch sử, văn hóa, hoạt động của quận Thanh Xuân.

- HS tìm hiểu thông tin qua tài liệu và thực tế, tổng hợp và thuyết trình.
- Tự hào về truyền thống của cha ông.
- Có ý thức giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa truyền thống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bài giảng, giáo án, máy chiếu.
- HS: Vở, tư liệu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Thời gian	Nội dung các hoạt động trong dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học	
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	I. Khởi động MT: Tạo tâm lí sẵn sàng cho bài học	- Tổ chức cho HS hát	- HS hát và múa bài tập thể bài hát “Bài ca Thanh Xuân Trung”
25'	II. Khám phá <u>1. Hoạt động 1: Tự hào truyền thống Thanh Xuân.</u> <i>Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu thêm một số kiến thức về lịch sử, kinh tế, văn hóa của quận Thanh Xuân.</i>	- Tổ chức dưới hình thức trò chơi “Mảnh ghép kì diệu”: Có 4 mảnh ghép, sau 4 mảnh ghép là bức ảnh về UBND quận Thanh Xuân. + Mảnh ghép 1: Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung nằm trên phố nào thuộc phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội? A. Hoàng Diệu B. Nguyễn Như Kontum C. Duy Tân	- Tất cả học sinh tham gia trò chơi. 1 HS làm MC điều hành trò chơi.

		-> Gọi HS giới thiệu thêm thông tin về ông Ngụy Như Kon Tum + <u>Mảnh ghép 2:</u> Đưa ảnh mọi người tham gia hiến máu nhân đạo. Hỏi: Hãy cho biết hình ảnh này nói đến hoạt động nào? + <u>Mảnh ghép 3:</u> Đâu là tên một trong những trung tâm thương mại lớn nhất Đông Nam Á được đặt tại quận Thanh Xuân? A. Diamond plaza B. Tràng tiền plaza C. Royal city + <u>Mảnh ghép 3:</u> Quận Thanh Xuân được thành lập vào thời gian nào? A. Tháng 12 năm 1996 B. Tháng 1 năm 1996 C. Tháng 2 năm 1998	- HS giới thiệu -> MC giới thiệu thêm về hoạt động hiến máu nhân đạo và sự tham gia hiến máu của các cô giáo trong trường. - MC cho tìm hiểu thêm về Royal city - HS trả lời
--	--	---	--

	<u>2. Hoạt động 2: Một số di tích lịch sử-văn hóa quận Thanh Xuân:</u> Mục tiêu:Giúp HS biết được một số di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quận Thanh Xuân. a. Gò Đống Tây:	➔ GV đưa tranh UBND quận Thanh Xuân, dẫn dắt giới thiệu về truyền thống lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quận. - GV giới thiệu thêm hồ Điều hòa Nhân Chính - GV chốt, chuyển: Trên địa bàn quận Thanh Xuân chúng ta có rất nhiều các di tích lịch sử, công trình văn hóa tiêu biểu. Để tìm hiểu rõ hơn chúng ta cùng chuyển qua hoạt động 2. - Tổ chức cho HS lên thuyết trình, giới thiệu thông tin đã tìm hiểu được về di tích lịch sử Gò Đống Tây.	- HS lắng nghe - HS trình bày hiểu biết về hồ Điều hòa Nhân Chính - HS nhóm 1 lên thuyết trình, cung cấp thông tin, giao lưu trao đổi thông tin với các bạn dưới lớp.
--	--	---	--

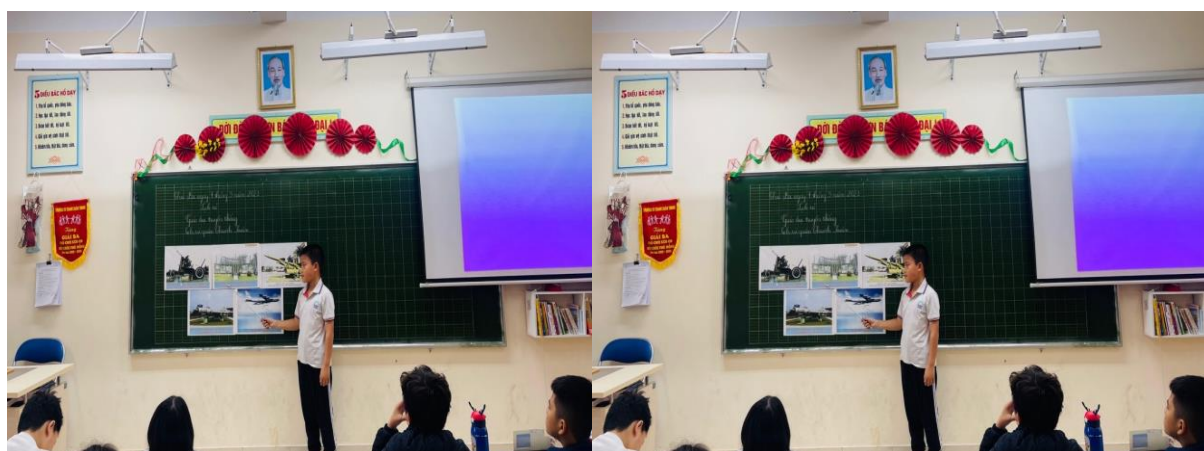
7'	b. Sân bay Bạch Mai (Bảo tàng Phòng không – Không quân): c. Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường ĐH Khoa học Tự nhiên và trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc ĐH Quốc gia Hà Nội) III. Hoạt động vận dụng, kết nối <u>Hoạt động: Tiếp nối truyền thống quận Thanh Xuân:</u>	- GV chốt: Gò Đống Tây là một di tích lịch sử của quận Thanh Xuân, đã được Bộ Văn hóa, Thông tin – Thể thao và Du lịch xếp hạng. UBND Thành phố Hà Nội đầu tư xây dựng, tu tạo. - Tổ chức cho HS giao lưu - GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị - GV chiếu video giới thiệu những thành tựu tổng hợp về quận Thanh Xuân - Liên hệ thực tế: Đề phát huy những truyền thống tốt đẹp của quận Thanh	- HS lắng nghe - HS nhóm 2 tham gia giao lưu cùng nhau - HS lắng nghe - HS nhóm 3 giới thiệu một số hiện vật đang được trưng bày trong bảo tàng - HS nhóm 4 tham gia, trao đổi thông qua tình huống - HS lắng nghe - HS trả lời
----	---	---	--

		Xuân, là học sinh các em cần phải làm gì? - GV nhận xét - GV tổ chức cho HS đồng diễn múa, hát bài “Việt Nam ơi!” - GV tổng kết tiết học.	- HS đồng diễn - 1 tốp HS múa, hát bài “Việt Nam ơi!”
--	--	--	--

Qua tiết học này các em sẽ hiểu rõ hơn về các nhân vật lịch sử cũng như các di tích lịch sử thuộc quận Thanh Xuân, trong đó có di tích tại phường Thanh Xuân Trung, Nhân Chính,...Đây là nơi các con đang sinh sống và học tập.



Học sinh hào hứng, sôi nổi tham gia tiết học



Gia Bảo (lớp 4A2) say mê trình bày hiểu biết của mình về các hiện vật được trưng bày trong Bảo tàng Phòng Không – Không Quân

2.4.1. Phát huy tính tích cực của học sinh trong kĩ năng đọc và phân tích tư liệu

Để học sinh dễ hiểu, dễ nắm được những sự kiện, thời gian lịch sử, cần rèn cho học sinh kĩ năng đọc và phân tích tư liệu. Các câu lệnh trong sách Hướng dẫn học đã được in nghiêng rất dễ thấy, tôi dựa vào các yêu cầu đó để hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động, có thể chuẩn bị thêm hệ thống câu hỏi phù hợp, vừa sức giúp cho các em phát huy khả năng nói, hạn chế tối đa việc học thuộc lòng và ghi nhớ máy móc.

Ví dụ: Bài **“Đình Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân”**. Để biết được tình hình nước ta sau khi Ngô Quyền mất, các em đọc thầm đoạn văn trong SGK nắm chắc nội dung kênh chữ sau đó trao đổi cặp đôi để trả lời câu hỏi: Sau khi Ngô Quyền mất tình hình nước ta như thế nào ? (Sau khi Ngô Quyền mất triều đình lục đục, tranh nhau ngai vàng, các thế lực cát cứ địa phương nổi dậy, chia cắt đất nước thành 12 vùng,...).

2.4.2. Phát huy tính tích cực của học sinh trong kĩ năng quan sát và kể, trình bày lại diễn biến cuộc kháng chiến qua bản đồ, lược đồ, ...

Qua 2 bài đầu của môn Lịch sử - Địa lí tôi đã hướng dẫn cho các em kĩ năng quan sát, chỉ , mô tả, kể những sự kiện lịch sử trên bản đồ, lược đồ. Vì vậy, một số bài có bản đồ, lược đồ, tôi sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, để cho học sinh quan sát. Có thể phóng to để hấp dẫn, thu hút sự chú ý, giúp các em có ấn tượng sâu sắc và không bị quên lãng khi học xong.

Tôi chuẩn bị hệ thống câu hỏi phù hợp, vừa sức, giúp các em phát huy kĩ năng nói, khả năng diễn đạt khi kể hoặc trình bày diễn biến theo bản đồ hoặc lược đồ.

Ví dụ khi dạy bài: “Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất”. Khi tìm hiểu diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược. Để học sinh trình bày được diễn biến cuộc kháng chiến, tôi xây dựng hệ thống câu hỏi như sau:

1. Quân Tống xâm lược nước ta vào thời gian nào?
2. Chúng tiến vào nước ta theo mấy đường, là những đường nào?
3. Lê Hoàn chia quân thành mấy cánh và đóng quân ở những đâu để đánh giặc?
4. Kể lại hai trận đánh lớn giữa quân ta và quân Tống?
5. Kết quả của cuộc kháng chiến như thế nào?

Tôi tiến hành như sau: Yêu cầu HS đọc kênh chữ SGK, thảo luận nhóm

trả lời các câu hỏi trên. HS thảo luận trình bày câu trả lời trong nhóm. Tôi chọn một số em trình bày toàn bộ diễn biến cuộc kháng chiến, vừa trình bày vừa chỉ lược đồ. Tôi cũng không quên nhận xét, tuyên dương nhóm trình bày tốt để động viên các em. Biện pháp này giúp các em hứng thú trong học tập, ghi nhận các mốc thời gian, sự kiện lịch sử chính xác và nhớ lâu.

2.4.3. Phát huy tính tích cực của học sinh trong kĩ năng quan sát và phân tích tranh ảnh (làm bài tập trắc nghiệm).

Các bài Lịch sử lớp 4 đã có bài nào cũng có kênh hình minh họa giúp học sinh hình dung rõ hơn các lịch sử của từng giai đoạn lịch sử. Tôi nắm vững kiến thức lịch sử để qua các hình ảnh giới thiệu cho học sinh. Bằng cặp mắt quan sát, khả năng phân tích của mình, các em sẽ mô tả, trình bày, nêu nội dung tranh, làm bài tập, ... từ đó giúp các em ghi nhớ sâu sắc những hình ảnh của lịch sử để lại.

Ví dụ bài: “Trịnh – Nguyễn phân tranh”. Các em quan sát lược đồ để biết được địa phận Bắc triều – Nam triều và Đàng Trong, Đàng Ngoài, sông Gianh là nơi chia cắt đất nước (thế kỉ XVI).

Hay bài: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40). Ngoài việc đọc thông tin SGK, các em phải quan sát, nêu nội dung tranh Hai Bà Trưng cưỡi voi ra trận để thuật lại diễn biến của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Với cách làm này giúp học sinh nhớ lâu những sự kiện lịch sử gắn liền với những nhân vật lịch sử tiêu biểu.

2.4.4. Phát huy tính tích cực của học sinh qua các hình thức tự học tập và đánh giá.

Muốn học sinh nhớ lâu và không bị sai lệch thời gian, nhân vật, sự kiện lịch sử tôi thường tổ chức nhiều hình thức học tập, các hình thức vừa mang tính khoa học, mềm dẻo, vừa mang tính thực tế sâu sắc. Phối hợp các hình thức khác nhau để gây hứng thú cho học sinh trong giờ học. Phát huy tính độc lập suy nghĩ, sáng tạo, mạnh dạn trình bày ý kiến riêng, hăng hái và biết bảo vệ ý kiến của mình đồng thời biết lắng nghe ý kiến người khác, chia sẻ, hợp tác công việc với bạn.

Ví dụ bài: “Nước ta cuối thời Trần”.

Để tìm hiểu tình hình nước ta cuối thời Trần như thế nào? GV cho HS làm bài tập: Viết tiếp vào chỗ chấm trong các câu sau đây cho đủ ý về tình hình nước ta cuối thời Trần:

- Vua quan (1).
- Những kẻ có quyền thế (2) của dân để làm giàu.

- Đời sống của nhân dân.....(3).

(Từ cần điền: *ngang nhiên vor vét; vô cùng cực khổ; ăn chơi sa đọa*).

Tôi yêu cầu học sinh đọc kênh chữ SGK, suy nghĩ tìm từ thích hợp để điền vào chỗSau đó, tôi cho các em trình bày các ý, tôi cùng các em khác nhận xét, tuyên dương học sinh làm đúng. Cách làm này kích thích trí óc tìm kiếm suy luận, tư duy tưởng tượng của học sinh giúp các em nhớ lâu, nhớ chính xác các sự kiện lịch sử đã diễn ra. Tạo cho các em ý thức học tập tích cực.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Hầu hết giáo viên ở trường tôi đã thay đổi cách suy nghĩ khi giảng dạy môn Lịch sử và đã có sự quan tâm xứng đáng đến môn học này.

Chất lượng dạy học phân môn Lịch sử lớp 4A8, năm học 2021 -2022 được nâng lên rõ rệt:

Thời gian	Kết quả			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu
Đầu năm học	12	16	20	10
	20,7%	27,6%	34,5%	17,2%
Cuối học kì I	15	25	12	6
	25,9%	43,1%	20,7%	10,3%
Cuối năm học	20	30	8	0
	34,5%	51,7%	13,8%	0%

Chất lượng dạy học phân môn Lịch sử lớp 4A2, năm học 2022 -2023 cũng thấy rõ sự thay đổi:

Thời gian	Kết quả			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu
Đầu năm học	13	17	20	8
	22,4%	29,3%	34,5%	13,8%
Cuối học kì I	17	25	11	5
	29,3%	43,1%	19%	8,6%

4. Hiệu quả

4.1. Khoa học

Đề tài này đã được bản thân tôi vận dụng vào thực tế dạy học và mang lại kết quả khả quan. Chất lượng dạy học môn Lịch sử được nâng lên đáng kể:

- HS hứng thú với môn Lịch sử, từ đó giờ học Lịch sử không còn nhàm chán, nặng nề; HS yêu thích môn học, ham học hỏi và tìm hiểu kiến thức môn học. Từ đó,

học sinh không chỉ hiểu, biết, mà nhận thức lịch sử một cách sâu sắc.

- Các em được mở mang kiến thức, phát triển tư duy, phát huy tính độc lập sáng tạo, xóa bỏ được kiểu học nhồi nhét, học tủ, học vẹt, học đối phó.

- HS không chỉ nắm được kiến thức Lịch sử nước nhà mà còn nắm chắc được kiến thức Lịch sử tại địa phương mình thông qua các tiết học Lịch sử địa phương.

- Kết quả khảo sát của các em thay đổi đáng kể sau một kì học.

4.2. Kinh tế

Đây là một đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nên khó định lượng về hiệu quả kinh tế nhưng đề tài này không gây tốn kém về tài chính và có thể áp dụng được rộng rãi trong các trường Tiểu học góp phần đem lại hiệu quả tích cực với cả giáo viên và học sinh.

4.3. Xã hội

- Học sinh phát huy tích cực, chủ động của bản thân, rèn kỹ năng làm việc tập thể
- Học sinh hình thành năng lực tự chủ, tự học, năng lực hợp tác và giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo giải quyết vấn đề... Đây là những kỹ năng, phẩm chất cơ bản cần thiết cho cuộc sống sau này của các em, là tiền đề quan trọng cho các em khi tham gia vào môi trường làm việc tập thể.

5. Tính khả thi

Sau gần một năm áp dụng đề tài vào thực tế dạy học tôi thấy học sinh hào hứng, phấn khởi khi đến giờ học Lịch sử, các em đã thay đổi cách suy nghĩ về môn học này, đây không còn là môn phụ nữa, cũng không còn là môn học khô khan và khó học như trước đây.

6. Thời gian thực hiện sáng kiến

Năm học 2022 - 2023

7. Kinh phí thực hiện sáng kiến

Toàn bộ kinh phí về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, tài liệu dùng nghiên cứu đề tài có sẵn nguồn thư viện của trường được nhà trường hỗ trợ.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong suốt thời gian nghiên cứu phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử lớp 4, tôi nhận thấy việc tạo cho học sinh tích cực, hứng thú trong tiết học rất quan trọng. Bên cạnh đó, vốn kiến thức về lịch sử của giáo viên, việc sử dụng phương pháp, cách thức tổ chức phù hợp và kết hợp sử dụng tranh ảnh có hiệu quả cũng góp phần lớn trong việc giúp học sinh học hỏi, tiếp thu một cách chắc chắn và phong phú.

Qua quá trình thực hiện, để nâng cao hiệu quả dạy và học môn Lịch sử tôi mạnh dạn đề xuất:

1. Đối với tổ/ nhóm chuyên môn

- Cần phải nghiên cứu, nắm được nội dung chương trình phân môn Lịch sử cũng như nắm vững kiến thức cần đạt trong mỗi bài học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng.
- Cần lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức cho mỗi bài học và phù hợp với từng đối tượng học sinh. Cần rèn nhiều hơn về kĩ năng kể chuyện hấp dẫn.
- Cần tổ chức cho học sinh cách học lịch sử thông qua việc đọc và tìm hiểu dữ liệu kết hợp với sử dụng kênh hình hợp lí, có mức độ, đúng lúc ... sẽ giúp các em nắm, trình bày, kể lại những sự kiện, nhân vật lịch sử một cách cụ thể và chính xác.
- Giáo dục các em tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, các em biết yêu Tổ quốc bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi.
- Thường xuyên kết hợp với các đoàn thể trong trường để tổ chức hoạt động ngoại khóa và ngoài giờ lên lớp, giúp các em tìm hiểu nhiều hơn về lịch sử.
- Cần vận dụng công nghệ thông tin (máy chiếu, ti vi ...) để làm cho tiết dạy trở nên sinh động, dễ hiểu hơn, học sinh thích thú học tập hơn.
- Trong sinh hoạt chuyên môn khối tổ, cần đưa vào nhiều hơn các buổi trao đổi về các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy - học Lịch sử.

2. Đối với lãnh đạo nhà trường

- Tiếp tục kết hợp giữa giáo dục 3 môi trường Gia đình - Nhà trường - Xã hội và tuyên truyền về tầm quan trọng của phân môn Lịch sử đến phụ huynh.
- Nhà trường tổ chức nhiều hơn nữa các buổi tập huấn về kiến thức và phương pháp dạy Lịch sử để các giáo viên có dịp học hỏi lẫn nhau.
- Tổ chức nhiều hơn một số hoạt động, các chuyên đề tích hợp Lịch sử với các hoạt động giáo dục, các hoạt động phong trào tìm hiểu về lịch sử đất nước để học sinh nắm và mở rộng hiểu biết về kiến thức lịch sử.

3. Đối với Phòng GD&ĐT

Tổ chức nhiều hơn các chuyên đề các cấp về dạy Lịch sử để giáo viên có cơ hội học hỏi, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Trên đây là một vài kinh nghiệm giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử lớp 4. Tôi đã cố gắng áp dụng những kinh nghiệm, sáng tạo thêm những phương pháp mới nhằm nâng cao chất lượng cho học sinh. Đề tài này tôi đã nghiên cứu và áp dụng ở năm học 2021-2022. Nay tôi tiếp tục nghiên cứu và áp dụng ở năm

học 2022-2023 đạt hiệu quả. Tôi nghĩ đề tài này có thể áp dụng cho việc giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử lớp 4 ở trường Tiểu học Thanh Xuân Trung nói chung và lớp 4 ở các trường Tiểu học quận Thanh Xuân nói riêng. Tôi hy vọng với những kinh nghiệm dù ít ỏi của tôi, nhưng cũng ít nhiều giải quyết được một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử lớp 4 và trong công tác giảng dạy.

Công tác giảng dạy của tôi còn nhiều thiếu sót do kinh nghiệm về giảng dạy chưa nhiều, rất mong các cấp chỉ đạo chuyên môn, các bạn đồng nghiệp, quý thầy cô đóng góp thêm ý kiến để sáng kiến này thiết thực hơn, hoàn thiện hơn, để có thể ứng dụng vào công tác giảng dạy.

Tôi xin cam đoan sáng kiến này hoàn toàn là của tôi và không sao chép. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thanh Xuân, ngày 28 tháng 3 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người viết

(ký tên, đóng dấu)

Đào Thị Thu Hương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Lịch sử - Địa lí lớp 4.
2. Sách giáo viên Lịch sử - Địa lí lớp 4.
3. Chuẩn Kiến thức, kĩ năng lớp 4.
4. Theo dòng lịch sử Việt Nam của Nhà xuất bản Giáo dục (từ tập 1 đến tập 8)
5. Câu chuyện lịch sử Việt Nam và thế giới của Nhà xuất bản Giáo dục (Tập 1 và 2)
6. Truyện tranh Lịch sử Việt Nam (Nhà xuất bản Kim Đồng).
7. Câu đố về lịch sử (Nhà xuất bản Kim Đồng).
8. Bách khoa toàn thư mở (Internet)
9. Mạng Internet.